TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

Bản án số: 78/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 04-10-2019
V/v: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phước Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Xuân Trường

2/ Ông Lê Hoàng Phúc

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Thảo Chi - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa: Ông Cao Quốc Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số 268/2019/TLST-HNGĐ, ngày 25/7/2019 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/9/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đinh Thị P, sinh năm 1985. Nơi cư trú: tổ 1, thôn 4, xã T, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Hoàng Trung N, sinh năm 1983. Nơi cư trú: tổ 1, thôn 4, xã T, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn; vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/7/2019 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Đinh Thị P trình bày: Bà và ông Hoàng Trung N tự nguyện kết hôn vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 03/4/2008. Ông bà có với nhau 02 con chung tên Hoàng Việt V, sinh năm 2008 và Hoàng Việt V1, sinh năm 2009. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do kinh tế gia đình gặp khó khăn, ông N thường xuyên chửi bới, xúc phạm và nhiều lần đánh đập bà. Chính vì thế mà bà đã bỏ nhà lên TP. HCM làm thuê và sống ly thân cho đến nay. Nay bà nhận thấy hôn nhân giữa bà và ông N không hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm yêu thương quý trọng nhau, mâu thuẫn trầm trọng, không hàn gắn được nên cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn; Về con chung, tài sản chung: Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngày 09/8/2019 bà P có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/9/2019 có trong hồ sơ vụ án, bị đơn Hoàng Trung N khai: Ông và bà P kết hôn năm 2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng lên TP. HCM làm ăn. Tuy nhiên, chỉ được khoảng 01 năm thì vợ chồng về lại Đức Linh sinh sống. Đến năm 2017, kinh tế gia đình gặp khó khăn nên bà P lên TP. HCM làm ăn, vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc, thăm hỏi nhau. Cách đây 03 tháng ông có lên TP.HCM thăm và khuyên bà P về lại Đức Linh sinh sống nhưng bà P không đồng ý. Trong lúc tức giận ông có đánh vào mặt bà P vài cái. Ông N xác nhận, do vợ chồng sống xa nhau, mỗi người một nơi nên tình cảm ngày càng rạn nứt, không còn tin tưởng lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Hai bên gia đình đã nhiều lần tìm cách giản hòa để hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Ngoài ra, ông N xác nhận vợ chồng sống ly thân nhau gần 02 năm nay, thời gian gần đây thì không còn liên lạc hay quan tâm nhau. Ông N đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Trường hợp bà P kiên quyết ly hôn thì ông yêu cầu Tòa án giải quyết theo pháp luật. Ông N xác nhận đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp tiếp cận chứng cứ và hòa giải của Tòa án, nhưng do bận việc nên không tham gia được. Ông N yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt ông tại các buổi hòa giải và xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh trình bày quan điểm như sau: Về thủ tục tố tụng thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung thì căn cứ vào tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: cuộc sống hôn nhân

giữa bà P và ông N đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, xung đột, ông N đã nhiều lần đánh đập bà P; vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay vẫn không hàn gắn được tình cảm, hiện mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm lẫn nhau. Từ đó có căn cứ khẳng định mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P là có căn cứ. Về con chung, tài sản chung các đương sự không tranh chấp nên không xem xét trong vụ án này. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định pháp luật để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Trên cơ sở đơn khởi kiện của nguyên đơn, TAND huyện Đức Linh đã xác định quan hệ tranh chấp "Ly hôn" là đúng quy định.

Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì TAND huyện Đức Linh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về áp dụng án lệ: Sau khi rà soát các án lệ đã được Chánh án TANDTC công bố thì thấy rằng: nội dung tranh chấp của vụ án này không có những tình tiết, sự kiện tương tự đã được nêu trong án lệ nên Hội đồng xét xử không áp dụng án lệ mà căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án này.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt nhưng đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là đúng pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét thấy bà P và ông N tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Căn cứ lời khai của bà P và giấy khai sinh của Hoàng Việt V và Hoàng Việt V1 thì có đủ cơ sở xác định, V và V1 là con chung của bà P và ông N. Căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là sự thật.

Xét thấy trong cuộc sống vợ chồng, giữa bà P và ông N thiếu quan tâm, chia sẽ, tin tưởng lẫn nhau, dẫn đến vợ chồng luôn xung đột, mâu thuẫn. Ngoài ra ông N đã từng đánh đập bà P, khiến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, không hàn gắn

được. Việc mâu thuẫn kéo dài khiến mỗi người sống một nơi, đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Hiện tại mỗi người sống một nơi, không còn liên lạc, quan tâm, thăm hỏi nhau. Nay bà P kiên quyết yêu cầu được giải quyết ly hôn. Tuy ông N không đồng ý ly hôn nhưng qua lời khai của bà P và ông N thì Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để xác định hôn nhân giữa bà P và ông N đã thật sự trầm trọng, mâu thuẫn gay gắt, đời sống hôn nhân không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà P là có căn cứ và đúng pháp luật.

Về con chung, tài sản chung: Các đương sự không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm án phí, lệ phí Tòa án thì bà P là người khởi kiện ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là đúng quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị P.

- Về hôn nhân: Tuyên bố Đinh Thị P ly hôn Hoàng Trung N.

2. Về án phí sơ thẩm**:** Bà Đinh Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0025520 ngày 25/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh. Bà P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn và bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- UBND xã T;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Phước Hiệu